

QUYẾT ĐỊNH

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

CÔNG VĂN BẢN

Số: 4967

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

V/v phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn (giai đoạn 2021-2025);
- Căn cứ Quy định số 1835-QĐ/TU, ngày 26/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Trường Chính trị tỉnh - Cơ quan thường trực Đề án chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo việc quy hoạch tổng thể mặt bằng và cơ sở vật chất cho Nhà trường; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Đề án và đảm bảo các điều kiện để Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, cơ bản đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2026-2030.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

Điều 3. Trường Chính trị tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Học viện Chính trị quốc gia HCM,
 - Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
 - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } Đề báo cáo
- QĐ/TU.TH.V

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thu Hà



ĐỀ ÁN

Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 355-QĐ/TU, ngày 17/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, cơ sở duy nhất của tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về trung cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở tỉnh.

Trường được thành lập vào năm 1956, trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường luôn xứng đáng là địa chỉ tin cậy của cán bộ và nhân dân trong tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện), sự quan tâm phối hợp hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh, các huyện, thành phố; bám sát chức năng, nhiệm vụ và từ thực tiễn của tỉnh, toàn thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị đã chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động. Trong đó, nổi bật là: thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước trên địa bàn; tổ chức bộ máy được tinh gọn; đội ngũ cán bộ, giảng viên được phát triển về phẩm chất, năng lực, cơ bản đáp ứng quy mô đào tạo, bồi dưỡng, kịp thời chuẩn hoá trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ ở các ngành, địa phương, cơ sở. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tập trung cho nhiệm vụ phục vụ nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, quản lý có hiệu quả. Môi trường văn hoá, sư phạm được quan tâm, vừa tạo kỷ cương nề nếp, vừa phát huy dân chủ trong quản trị nhà trường. Qua đó, khẳng định vị thế, hình ảnh của Trường với các địa phương và hệ thống các trường chính trị trong cả nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động, Nhà trường vẫn còn những khó khăn, hạn chế. Sự chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, việc xác định tầm nhìn, chiến lược phát triển của nhà trường chưa cao. Một bộ

phần cán bộ, giảng viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn. Hoạt động gắn kết giữa học tập lý luận với rèn luyện, phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý và xử lý tình huống chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thực hiện quy định giảng viên thỉnh giảng chưa thường xuyên. Chưa có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng; chưa thực sự chú trọng công tác tổng kết thực tiễn địa phương. Cơ sở vật chất còn khó khăn, nhiều hạng mục đã xuống cấp; không còn phù hợp với yêu cầu đổi mới, phát triển của Nhà trường.

Bước vào thời kỳ mới, đề cụ thể hoá mục tiêu phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, đặc biệt là *xây dựng Ninh Bình thành trung tâm du lịch của cả nước; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh phát triển trung bình khá, đến năm 2030 trở thành tỉnh khá của khu vực đồng bằng sông Hồng* theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì sự phát triển của tỉnh, trong đó có vai trò tích cực của Trường Chính trị tỉnh.

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, hạn chế, tiếp tục xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình theo hướng đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực theo Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư và đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, cần thiết phải xây dựng và thực hiện Đề án “*Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương

- Văn bản của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: 16 văn bản.
- Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành TW: 22 văn bản.
- Văn bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: 14 văn bản.

2. Văn bản của Tỉnh

- Văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 13 văn bản.
- Văn bản của HĐND, UBND tỉnh: 8 văn bản.

(Chi tiết các văn bản kèm theo Phụ lục 01)

III. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Về nội dung

Đề án nghiên cứu, đánh giá thực trạng tổng thể các hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 và cơ bản đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026-2030 trên 06 tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (*Sau đây viết tắt là Quy định 11-QĐ/TW*) gồm: (1) Thể chế, quy định; (2) Đội ngũ cán bộ, viên chức; (3) Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; (4) Hoạt động nghiên cứu

khoa học, tổng kết thực tiễn; (5) Xây dựng văn hóa trường Đảng; (6) Xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính.

2. Về thời gian

Đề án đánh giá thực trạng công tác xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình từ năm 2010 đến tháng 8/2021; xây dựng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển Nhà trường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

3. Về không gian

Đề án nghiên cứu và triển khai ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình, các cơ quan, địa phương trong tỉnh liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của Nhà trường.

IV. KẾT CẤU ĐỀ ÁN

Đề án gồm 04 phần:

- Phần thứ nhất: Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng đề án
- Phần thứ hai: Thực trạng xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình từ năm 2010 đến tháng 8/2021
- Phần thứ ba: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
- Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH BÌNH (Từ năm 2010 đến tháng 8/2021)

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và điều kiện đảm bảo cho hoạt động của các trường chính trị tỉnh thành phố được Ban Bí thư quy định rõ ràng, cụ thể¹; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh kịp thời định hướng và phối hợp với các tỉnh, thành ủy quan tâm tạo điều kiện cho hoạt động của các trường chính trị.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện từ chủ trương đến cơ chế chính sách, tạo nguồn lực tốt cho hoạt động của Trường². Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Trường tổ chức, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

¹ Quyết định 184-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư (khóa X) và Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

² Quy định số 1645-QĐ/TU, ngày 22/10/2019 của Tỉnh ủy Ninh Bình về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh.

Nhà trường có bề dày truyền thống, đã từng bước tích lũy kinh nghiệm trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng lên về chất lượng, luôn nỗ lực cố gắng, đoàn kết, chủ động thích ứng với nhiệm vụ mới, đáp ứng cơ bản yêu cầu đổi mới trong tình hình hiện nay.

2. Khó khăn

Nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh lớn, Nhà trường sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nên đã tạo áp lực về công tác đào tạo, bồi dưỡng. Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của năm 2020, 2021. Đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Một bộ phận học viên chưa xác định đúng mục tiêu, thái độ học tập nên có biểu hiện ngại học lý luận chính trị. Cơ sở vật chất đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Nhà trường.

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH BÌNH TỪ NĂM 2010 ĐẾN THÁNG 8/2021

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác phối hợp, tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành văn bản về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh

Nhà trường đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thiện thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Ban hành Thông báo số 1458-TB/TU, ngày 28/3/2021 về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư; Quy định số 1645-QĐ/TU, ngày 22/10/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn và hằng năm; tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

Việc kịp thời ban hành các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã thể hiện sự quan tâm toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với hoạt động của Nhà trường, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên đổi mới đồng bộ, toàn diện mọi mặt hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong giai đoạn 2010-2021.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, Trường đã đạt chuẩn mức 1 về thể chế, quy định.

1.2. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện kịp thời theo hướng tinh gọn; việc xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức được quan tâm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Nhà trường đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế, tham mưu sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn. Giai đoạn 2010-2021, cơ cấu tổ chức, bộ máy đã giảm từ 04 khoa, 03 phòng xuống còn 03 khoa, 02 phòng; Ban Giám hiệu từ 04

đồng chí giảng viên còn 03 đồng chí; biên chế từ 54 người giảng viên còn 48 người, trong đó đội ngũ giảng viên có 31 người, chiếm 64,6% (**Biểu 1, Phụ lục 02**).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức được đặc biệt quan tâm. Từ năm 2010 - 2021, có 01 giảng viên đi đào tạo tiến sĩ; 21 cán bộ, giảng viên đi đào tạo thạc sĩ; nhiều cán bộ, giảng viên được cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, phương pháp giảng dạy tích cực... (**Biểu 2, Phụ lục 02**). Công tác bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, giảng viên qua thực tiễn được chú trọng với nhiều biện pháp như chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đi nghiên cứu thực tế. Cán bộ, giảng viên sau đào tạo, bồi dưỡng vững vàng hơn về chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác quản trị nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

Công tác đánh giá cán bộ, viên chức được tiến hành hằng năm và trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ; công tác bổ nhiệm cán bộ được công khai, minh bạch và bảo đảm nguyên tắc; quy trình, thủ tục bổ nhiệm được tiến hành chặt chẽ, bám sát các tiêu chuẩn quy định (**Biểu 3, Phụ lục 02**).

Công tác phối hợp tham mưu thăng hạng giảng viên được coi trọng. Từ năm 2010 đến tháng 8/2021, có 20 đồng chí được nâng ngạch lên giảng viên chính, chuyên viên chính (**Biểu 4, Phụ lục 02**). Đến nay, Trường có 16/31 giảng viên chính và tương đương, đạt 51,6%.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức: Lãnh đạo trường đạt 4/6 tiêu chí; lãnh đạo khoa đạt 5/7 tiêu chí; lãnh đạo phòng đạt 2/5 tiêu chí; giảng viên đạt 4/9 tiêu chí chuẩn mức 1 (**Phụ lục 03**).

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đổi mới, chất lượng từng bước được nâng lên

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, quy chế của Học viện và Bộ Nội vụ, của các cấp có thẩm quyền. Công tác phối hợp tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy trình, mở lớp đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các khóa học. Giảng viên thường xuyên cập nhật chủ trương, chính sách mới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, sát đối tượng và phù hợp với thực tiễn.

Công tác quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học được thực hiện nghiêm túc, khoa học, thực chất; kết hợp giữa đánh giá điểm học tập với đánh giá quá trình rèn luyện; gửi kết quả học tập rèn luyện về cơ quan, đơn vị học viên đang công tác.

Mô hình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới theo hướng linh hoạt, vừa đảm bảo chỉ tiêu đào tạo tập trung, vừa đáp ứng nhu cầu "vừa học vừa làm" của đội ngũ cán bộ các ngành, địa phương trong tỉnh. Tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học; linh hoạt chuyển từ hình thức dạy học trực tiếp sang trực tuyến đáp ứng yêu cầu trong phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng: Từ năm 2010 đến tháng 8/2021,

Trường đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh mở 585 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 68.965 lượt học viên; trong đó Trường trực tiếp giảng dạy 259 lớp với 27.476 học viên (**Phụ lục 04**). Trường đã tổ chức có hiệu quả các chương trình đào tạo cán bộ nguồn chủ chốt cấp xã, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021, cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025; hằng năm cập nhật kiến thức cho đối tượng 4 theo Quy định số 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị, bồi dưỡng theo nhu cầu của các ngành, địa phương. Qua đó, đã góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ ở địa phương, cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa công tác cán bộ và sự phát triển của tỉnh trong thời gian qua.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, hiện nay hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường đã có 4/5 tiêu chí đạt chuẩn mức 1 (**Phụ lục 06**).

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được quan tâm, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Giai đoạn từ năm 2010 đến tháng 8/2021, Trường đã tổ chức và thực hiện thành công 03 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh (năm 2010, năm 2013, năm 2017-2018); 35 nhiệm vụ khoa học cấp trường, 8 sáng kiến kinh nghiệm gắn với công tác giảng dạy và phục vụ của trường (**Biểu 1, Phụ lục 05**). Các đề tài tập trung nghiên cứu về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; đổi mới các khâu, quy trình, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà trường; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã.

Ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài, Trường đã tham mưu xây dựng và được UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Đưa giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020”. Đến hết năm 2020, toàn bộ 100% giảng viên đã hoàn thành đi nghiên cứu thực tế theo Đề án, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (**Biểu 2, Phụ lục 5**).

Từ các sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Trường đã xuất bản cuốn “Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình - 60 năm xây dựng và phát triển (1956 - 2016)”; phối hợp với Nhà xuất bản Lý luận chính trị xuất bản 03 cuốn giáo trình “Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Ninh Bình” thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (vào các năm 2010, 2017 và 2021), biên soạn tài liệu bồi dưỡng chuyên viên, đào tạo cán bộ nguồn cấp xã. Nâng cao chất lượng cuốn “Thông tin Lý luận và Thực tiễn”, Trang thông tin điện tử, tham gia viết bài đăng trên Trang Việt Nam thịnh vượng của Học viện; tổ chức thành công Cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” do Học viện tổ chức.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, Trường đạt 3/9 tiêu chí về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (**Phụ lục 06**).

1.5. Xây dựng môi trường văn hóa giàu tính Đảng trở thành việc làm quan trọng, thường xuyên, tạo động lực cho đổi mới và phát triển

Bám sát định hướng của Học viện, sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Nhà trường đã chú trọng hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ; thực hiện tốt quy chế dân

chủ; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đổi mới phương thức quản trị theo hướng khoa học, phù hợp với thực tiễn.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, cụ thể hoá các nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng bộ đã xác định 05 giá trị chuẩn mực, cốt lõi ***"Kỷ cương, đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, dân chủ"*** để định hướng về nhận thức và chỉ dẫn mọi hoạt động của cán bộ, giảng viên, học viên. Xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên trong thực thi nhiệm vụ theo định hướng *ng nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn về phát ngôn; đúng mực trong ứng xử và quyết liệt trong đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Đảng bộ và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều đổi mới trong hoạt động, luôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, đã thực sự tạo động lực, khơi dậy khát vọng cống hiến, sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên trong quản lý, xây dựng, đổi mới và phát triển Nhà trường.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, Trường đạt 7/8 tiêu chí chuẩn mức 1 về xây dựng văn hoá trường Đảng (***Phụ lục 06***).

1.6. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư nâng cấp và quản lý, sử dụng, phát huy có hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhà trường

Trường đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: cải tạo, sửa chữa hội trường, phòng làm việc, phòng học, nhà đa năng, nhà ăn, khuôn viên, tường rào, phòng họp trực tuyến để kết nối hoạt động của Nhà trường với Học viện.

Công tác quản lý, sử dụng và phát huy có hiệu quả cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng ngân sách giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu công việc, sử dụng kinh phí đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, không để thất thoát lãng phí, chấp hành theo đúng dự toán được giao; việc giữ gìn môi trường học đường sạch, xanh, sáng, đẹp của cán bộ, giảng viên, học viên đã tạo nên diện mạo mới của Nhà trường, tạo môi trường làm việc vừa kỷ cương vừa thân thiện.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW, hiện tại cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính của Trường có 2/3 tiêu chí đạt chuẩn mức 1 (***Phụ lục 06, 07***).

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

2.1.1. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức

Một bộ phận cán bộ, giảng viên còn thiếu kiến thức thực tiễn; năng lực sử dụng công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng điện tử trong giảng dạy lý luận chính trị còn hạn chế.

Chưa đảm bảo tỷ lệ giảng viên trong tổng số cán bộ, viên chức (*hiện có 31/48, chiếm 64,5%, còn thiếu 10,5%*). Số lượng lãnh đạo, giảng viên có trình độ tiến sỹ, giảng viên giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương trở lên còn ít, chưa đạt tiêu chí của trường chính trị chuẩn mức 1 (*lãnh đạo Trường chưa có trình độ tiến sỹ; Trường hiện có 51,6% giảng viên chính, so với chuẩn mức 1 yêu cầu phải có tối thiểu 60%, còn thiếu 8,4%*).

Một số viên chức có trình độ đào tạo chưa thực sự phù hợp với vị trí việc làm; còn 7 giảng viên sau 7 năm giảng dạy chưa có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; hầu hết giảng viên chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

So với yêu cầu chuẩn mức 1 của Quy định 11-QĐ/TW, lãnh đạo trường còn thiếu 2/6 tiêu chí; lãnh đạo khoa còn thiếu 2/7 tiêu chí; lãnh đạo phòng còn thiếu 2/5 tiêu chí; giảng viên còn thiếu 5/9 tiêu chí (**Phụ lục 06**).

2.1.2. Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

- Công tác phối hợp tuyển sinh mở lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung còn ít so với yêu cầu của Học viện (*hiện tỷ lệ lớp tập trung/không tập trung là 1/4, theo yêu cầu chuẩn mức 1 tỷ lệ này phải là 1/3*).

- Hoạt động gắn kết giữa học tập lý luận và rèn luyện, phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý và xử lý tình huống cho học viên còn hạn chế.

- Việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng còn chậm.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, Trường còn 01/04 tiêu chí chưa đạt chuẩn mức 1 (**Phụ lục 06**).

2.1.3. Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Chưa phát huy đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả vai trò, nguồn lực của học viên trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

- Việc triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh còn ít; chưa tham mưu chủ trì hội thảo khoa học cấp tỉnh.

- Một số nhiệm vụ khoa học còn chậm tiến độ, chất lượng chưa cao, chưa cung cấp được nhiều luận cứ khoa học và các báo cáo kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW về nghiên cứu khoa học, Trường còn 06/09 tiêu chí chưa đạt chuẩn mức 1 (**Phụ lục 06**).

2.1.4. Về xây dựng văn hóa trường Đảng; thực hiện kỷ luật, kỷ cương

- Chậm rà soát, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế nội bộ; việc xây dựng tiêu chí văn hóa ứng xử, một số mô hình về xây dựng văn hóa, hướng ứng các phong trào thi đua chậm được tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương ở một số hoạt động của một bộ phận cán bộ, giảng viên, học viên chưa thật sự nghiêm túc.

So với yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW về xây dựng văn hóa trường Đảng, Trường còn 1/8 tiêu chí chưa đạt chuẩn mức 1 (**Phụ lục 06**).

2.1.5. Về xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

Cơ sở vật chất mặc dù đã được quan tâm đầu tư, nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ còn nhiều khó khăn. Nhiều hạng mục công trình xây dựng đã xuống cấp, Khu giảng đường (nhà B) tuy đã được cải tạo nhưng hệ thống cửa đã bị hư

hông; bàn ghế mua sắm đã lâu, nay không còn phù hợp; khu nhà C (khu điều hành của Ban Giám hiệu và 02 phòng) tiếp nhận từ Trường Lương thực cũ đến nay thấm dột, không còn sử dụng được. Còn thiếu phòng học, hội trường lớn, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách... Việc quy hoạch còn chưa tiết kiệm được diện tích sử dụng. Nhà trường được cấp 03 ô tô đều đã cũ nên thường xuyên phải tu sửa, ảnh hưởng đến hoạt động chung.

So với yêu cầu chuẩn mức 1 tại Quy định 11-QĐ/TW về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính, hiện nay Trường còn thiếu 1/3 tiêu chí (*Phụ lục 06, 07*).

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc sắp xếp tinh gọn tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế ở các địa phương và cơ quan, đơn vị cùng với yêu cầu khối lượng công việc nhiều, ảnh hưởng đến việc cử cán bộ đi đào tạo tập trung và đảm bảo thời gian học tập theo quy định.

- Học viện mới bổ sung quy định tiêu chuẩn giảng viên về chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển; trong thời gian ngắn giảng viên chưa kịp hoàn thiện theo quy định. Đối tượng xét nâng ngạch, thăng hạng viên chức ở Trường Chính trị chỉ dành cho các chức danh trưởng, phó các khoa, phòng nên một số giảng viên của Trường đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng nhưng không trong đối tượng xét.

- Các khu nhà được xây dựng vào nhiều thời điểm và đã lâu, mặc dù có kinh phí đầu tư sửa chữa nhưng nhanh bị xuống cấp trở lại.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trong tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, lãnh đạo nhà trường còn thiếu quyết liệt. Một số việc mới, việc khó chưa có kinh nghiệm, chưa phù hợp về phương pháp nên chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Một số giảng viên chưa thực sự nỗ lực vươn lên trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đi đào tạo tiến sỹ; chậm thích ứng với việc mới, việc khó.

- Một bộ phận học viên chưa xác định đúng mục đích và động cơ học tập, thiếu tự giác và phương pháp học tập, rèn luyện chưa khoa học nên kết quả học tập không cao.

Đánh giá chung: Mặc dù còn một số hạn chế, khuyết điểm song tập thể cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị trong những năm qua luôn đoàn kết, sáng tạo, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên tất cả các mặt hoạt động: Chất lượng giảng dạy từng bước được nâng lên; công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế ngày càng đi vào nền nếp và hiệu quả cao hơn; công tác phục vụ, quản lý điều hành và mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị được cải thiện; kỷ cương, nền nếp được tăng cường; cảnh quan, môi trường làm việc được chăm lo, tạo nên diện mạo mới, góp phần nâng cao vị thế của Trường Chính trị đối với các địa phương và hệ thống các trường chính trị trong cả nước. Đến nay, Trường đã đạt 33/55 (chiếm tỷ lệ 60%) tiêu chí chuẩn mức 1 và các tiêu chí còn lại gần đạt.

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH BÌNH
GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thời cơ

Những năm qua, đặc biệt là sau khi Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị cấp tỉnh, Quy định số 1645-QĐ/TU, ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh được ban hành, công tác trường chính trị đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng. Vai trò của trường chính trị trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Tiếp đó, ngày 19/5/2021, Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, Thông báo số 380-TB/TU ngày 12/8/2021 thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Trường Chính trị là những định hướng và cơ sở quan trọng để Nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xây dựng quê hương, đất nước trong giai đoạn mới.

Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 35 năm đổi mới đất nước, gần 30 năm tái lập tỉnh và những định hướng xây dựng tỉnh Ninh Bình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII là cơ sở, điều kiện quan trọng để Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền các địa phương tiếp tục quan tâm đổi mới, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Mô hình phát triển và những kết quả đạt được của Nhà trường trong giai đoạn vừa qua đã khẳng định tư duy, tầm nhìn; sự quyết tâm đổi mới và phát triển để từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo quy định. Những kết quả đó, vừa là tiền đề, điều kiện vừa là thời cơ thúc đẩy toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên có thêm động lực, tin tưởng phấn khởi thi đua hoàn thành các tiêu chí để Nhà trường đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 và cơ bản đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2026-2030.

2. Thách thức

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đòi hỏi phải đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, từ khâu xây dựng nội dung chương trình, chú trọng cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trong điều kiện số lượng giảng viên của Trường chưa đảm bảo tỷ lệ cần thiết, một bộ phận cán bộ, giảng viên còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn đã và đang đặt ra thách thức đòi hỏi phải có giải pháp

đồng bộ, phù hợp để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong giai đoạn mới.

Chiến lược “Diễn biến hoà bình” và âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng ngày càng tinh vi, xảo quyệt, đòi hỏi cán bộ giảng viên phải sâu sắc về chuyên môn, lý luận, giỏi về kỹ năng, am hiểu thực tiễn, đủ năng lực tham gia thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, các chủ trương, nghị quyết của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; kịp thời định hướng tư tưởng, xây dựng, củng cố niềm tin của học viên vào chế độ và con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ, sâu rộng, đòi hỏi Nhà trường phải tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương thức, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến, kiểm tra, thi trực tiếp trong điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường và điều kiện học tập của học viên chưa đồng bộ; ý thức tự giác trong học tập, nghiên cứu lý luận của một bộ phận học viên chưa cao sẽ là thách thức và ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

II. QUAN ĐIỂM

Phát triển Trường Chính trị phải bám sát định hướng về đổi mới đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và nâng cao hiệu quả hoạt động được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đặc biệt, phải hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định 11-QĐ/TW, đảm bảo sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Xây dựng tổ chức, bộ máy Trường Chính trị tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ số lượng, phù hợp về cơ cấu, thật sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín; lấy thái độ, hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, sự phát triển của Nhà trường, của tỉnh làm mục tiêu phấn đấu, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải dựa trên cơ sở quy hoạch và gắn liền với đánh giá, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, chú trọng rèn luyện, phát triển kỹ năng và năng lực xử lý tình huống. Tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, kỹ năng hành chính, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức ở các địa phương, cơ sở, phù hợp với đối tượng, chức danh, vị trí việc làm.

Phát huy mọi nguồn lực nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn. Lấy kết quả nghiên cứu khoa học làm cơ sở đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở.

Quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường đảm bảo đồng bộ, hiện đại gắn liền với đổi mới phương thức quản trị dân chủ, khoa học, chuyên nghiệp; phát huy vai trò học viên là trung tâm, nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực; phát triển văn hoá trường Đảng chuẩn mực, kiểu mẫu tạo sức lan tỏa tích cực đến các trung tâm chính trị, các địa phương, cơ sở trong tỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quyết tâm xây dựng, phát triển toàn diện mô hình trường chính trị chuẩn với 05 giá trị cốt lõi “*Kỷ cương, đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, dân chủ*” và phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo. Mỗi học viên là một tấm gương sáng trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện*”. Tham mưu thể chế đồng bộ, tạo nguồn lực tốt; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, chức danh nghề nghiệp, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh bồi dưỡng theo chức danh và vị trí việc làm; chú trọng phát triển toàn diện hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần tư vấn và hoạch định các chủ trương, chính sách cho địa phương; phát triển văn hoá trường Đảng chuẩn mực, kiểu mẫu; xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ và triển khai mô hình quản trị hiện đại, thông minh; tạo động lực đổi mới sáng tạo, thi đua giảng dạy tốt, nghiên cứu khoa học tốt, quản lý tốt và phục vụ tốt, ***phấn đấu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025; cơ bản đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2026-2030.***

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

Phấn đấu năm 2025 đạt chuẩn mức 1, trong nhóm khá của các trường chính trị tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Hồng về: (1) Thể chế đồng bộ; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; đủ năng lực thích ứng, tổ chức thực hiện đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; (3) Quy mô đào tạo, bồi dưỡng lớn và chất lượng tốt; (4) Đảm nhận được các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh; biên tập các đầu sách chuyên khảo, tham khảo với chất lượng tốt; tham gia tư vấn, đề xuất, kiến nghị thiết thực cho cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở trong việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hoạch định đường lối, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo quản lý; (5) Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, toàn diện, hiệu quả với nhiều mô hình đổi mới, sáng tạo; xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, đoàn kết, dân chủ.

2.1.1. Về tham mưu xây dựng thể chế, quy định

Tham mưu ban hành, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong tình hình mới. Giữ vững chuẩn mức 1 về thể chế, quy định theo yêu cầu của Quy định 11-QĐ/TW.

2.1.2. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức

- Đảm bảo **100%** các tiêu chí về đội ngũ cán bộ, viên chức đạt và vượt chuẩn mức 1 vào năm 2025, trong đó:

- + Lãnh đạo trường đạt **06/06** tiêu chí chuẩn mức 1 vào năm 2025.
- + Lãnh đạo khoa đạt **07/07** tiêu chí chuẩn mức 1 vào năm 2021.
- + Lãnh đạo phòng đạt **05/05** tiêu chí chuẩn mức 1 vào năm 2025.
- + Giảng viên đạt **09/09** tiêu chí chuẩn mức 1 vào năm 2025 (*Phụ lục 08*).

- Xây dựng đội ngũ giảng viên thành giảng đủ về số lượng, đa dạng về chuyên môn, đảm bảo về chất lượng vào năm 2022.

- **100%** cán bộ, giảng viên đảm bảo thời gian, chất lượng và hiệu quả việc nghiên cứu thực tế ở các địa phương, cơ sở theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2.1.3. Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Phấn đấu **100%** tiêu chí về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn mức 1 vào năm 2021, trong đó:

- Thực hiện đủ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao đạt chuẩn mức 1 từ năm 2021, với quy mô 158 lớp/19.614 học viên (*Phụ lục 09*).

- Thực hiện đúng, đủ chương trình được giao, duy trì chuẩn mức 1.

- Bảo đảm tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung ít nhất là 1/3, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2022.

- Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quyết định khác về đào tạo, bồi dưỡng, duy trì chuẩn mức 1.

- Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đạt mức khá trở lên, duy trì chuẩn mức 1.

2.1.4. Về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Phấn đấu hoàn thành **100%** tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, trong đó:

- Hằng năm thực hiện từ **03** đề tài khoa học cấp trường trở lên, duy trì chuẩn mức 1.

- Hoàn thành nghiên cứu **03** đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

- Hằng năm tổ chức ít nhất **03** cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tổ chức ít nhất **03** hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024.

- Hằng năm có ít nhất **03** kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển giao. Có báo cáo tổng kết thực tiễn; kiến nghị, đề xuất, tham mưu chính sách đối với Tỉnh

uỷ từ kết quả nghiên cứu đề tài khoa học, hội thảo cấp tỉnh, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

- Biên soạn, xuất bản ít nhất 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024.

- Xuất bản bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” từ năm 2021 ít nhất 3 kỳ/năm; bảo đảm nội dung, đúng quy định xuất bản, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

- Nghiên cứu biên soạn và xuất bản tài liệu phục vụ cho các chương trình bồi dưỡng đảm bảo cập nhật kiến thức mới, phù hợp với đối tượng, đúng chức danh, sát thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử, duy trì chuẩn mức 1 (*Phụ lục 10*).

2.1.5. Về xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Phần đầu giữ vững 7/8 tiêu chí về văn hoá trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương đã đạt chuẩn mức 1 và “Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử”, đạt chuẩn mức 1 vào năm 2021.

2.1.6. Về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và các phòng chức năng Trường Chính trị tỉnh, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2024; đồng thời đầu tư trang thiết bị giảng dạy và học tập đồng bộ, phần đầu đến năm 2025 cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của Nhà trường đạt chuẩn mức 1.

- Hoạt động thu, chi tài chính thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhà trường, duy trì chuẩn mức 1.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Năm 2026: Tổng kết Đề án giai đoạn 2021-2025; xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án, đảm bảo đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2026-2030.

- Chủ động nâng cao chất lượng các tiêu chí chuẩn mức 1 hướng tới cơ bản đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện, đồng bộ về thể chế đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và sự phát triển của Trường

- Hoàn thiện, phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi mô hình tự chủ, Đề án vị trí việc làm theo các quy định hiện hành; phần đầu đến năm 2025 đạt chuẩn mức 1; đến năm 2030 cơ bản đạt chuẩn mức 2.

- Ban hành đồng bộ thể chế, quy định, kế hoạch, quyết định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo đúng quy định, sát với yêu cầu thực tiễn của tỉnh:

quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo các cấp; quy chế phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, giảng viên trong giai đoạn và hằng năm.

- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định; duy trì có chất lượng bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn", Trang thông tin điện tử; tích cực biên tập sách lý luận chính trị phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở, phấn đấu đạt chuẩn mức 1 về hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

- Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm; ban hành cơ chế đặc thù đối với cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh như quy định về nâng ngạch, chuyển ngạch, quy định về học Cao cấp lý luận chính trị, học nghiên cứu sinh, về tuyển dụng, luân chuyển cán bộ.

- Tham mưu đưa nội dung đầu tư cơ sở vật chất của Nhà trường vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và lập các dự án cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới cơ sở vật chất; đáp ứng tiêu chí chuẩn mức 1 vào năm 2025, cơ bản đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026-2030.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ

- Sớm cụ thể hoá các quy chế, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác cán bộ để bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ về công tác cán bộ đảm bảo đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Trường.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo tỉ lệ cán bộ, giảng viên làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 và Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ:

+ Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với kế hoạch sử dụng, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, viên chức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 sớm đạt chuẩn, trong đó tập trung nguồn lực đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng phương pháp, cách thức quản lý dạy học hiện đại. Phấn đấu đến năm 2025, toàn bộ 100% giảng viên đạt trình độ thạc sỹ và hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức kinh điển; cử ít nhất 02 giảng viên đi đào tạo tiến sỹ... **(Phụ lục 08)**

+ Quan tâm giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trong thực tiễn. Các địa phương, cơ sở trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên Trường Chính trị đến nghiên cứu thực tế hằng năm theo Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG, ngày 12/6/2019 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

+ Đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, giảng viên đảm bảo đồng bộ các nguyên tắc, trình tự, dựa trên vị trí việc làm, nhiệm vụ được phân công. Lấy thái độ, trách nhiệm, hiệu quả phục vụ, chất lượng sản phẩm làm thước đo đánh giá và làm cơ sở thực hiện các khâu trong công tác cán bộ. Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên đổi mới sáng tạo vì sự phát triển của Nhà trường. Các cơ quan chuyên môn quan tâm tăng chỉ tiêu nâng ngạch giảng viên chính và tương đương, đảm bảo đến năm 2025, toàn bộ giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được thăng hạng, nâng tỷ lệ giảng viên chính đạt trên 60% tổng số giảng viên Nhà trường theo chuẩn. Phân đầu đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, viên chức đạt chuẩn mức 1; cơ bản đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có năng lực giảng dạy lý luận chính trị, có kinh nghiệm thực tiễn, sinh viên xuất sắc về công tác tại Trường Chính trị tỉnh. Tạo điều kiện cho giảng viên xét thăng hạng giảng viên chính theo quy định tiêu chuẩn của Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; ban hành Quy định trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Trường Chính trị tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Quy chế quy định trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh Ninh Bình (ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh).

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ lãnh đạo, quản lý Nhà trường và các khoa, phòng được cập nhật trực tiếp, kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết, tư tưởng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời nghiên cứu, phục vụ giảng dạy; được tham gia các đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; được bố trí luân chuyển theo Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025; 2021-2026.

- Phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của đội ngũ cán bộ quản lý, nêu gương về khát vọng cống hiến; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, có tư tưởng đột phá vì sự phát triển của Nhà trường. Khơi dậy trách nhiệm, tinh thần làm việc mẫn cán, tinh thông, chuyên nghiệp trong tham mưu, phối hợp và phục vụ của đội ngũ viên chức hành chính. Thường xuyên phối hợp hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị cấp huyện.

3. Đổi mới đồng bộ và nâng cao chất lượng toàn diện các khâu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần chuẩn hoá và nâng cao phẩm chất năng lực cho đội ngũ cán bộ các ngành, địa phương, cơ sở

- Thực hiện nghiêm quy chế quản lý và các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy

định nội bộ về công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

- Chủ động, sáng tạo triển khai đúng, đủ, hiệu quả nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được giao trong giai đoạn và hằng năm của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyển sinh, mở lớp đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn, tiến độ thời gian; đủ về chỉ tiêu số lượng; đạt tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung (ít nhất là 1/3), đạt chuẩn mức 1 từ năm 2022; phối hợp thực hiện đầy đủ, thường xuyên, nền nếp, hiệu quả các chương trình bồi dưỡng, nhất là bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và cơ sở.

- Tổ chức thực hiện nghiêm chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021, các chương trình bồi dưỡng theo quyết định của Giám đốc Học viện và của Bộ Nội vụ. Bám sát khung chương trình của Học viện và Bộ Nội vụ để nghiên cứu, biên soạn tài liệu bồi dưỡng các chức danh cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khoa học, cơ bản, hệ thống rõ về lý luận, sát với đối tượng và phù hợp với thực tiễn. Phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung được tổ chức tại Trường.

- Tập trung đổi mới phương pháp, cách thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thích ứng với tình hình mới, đảm bảo kiên định về mục tiêu, linh hoạt trong mô hình và tạo đột phá về phương pháp dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong quản lý, dạy học. Phát huy dân chủ, coi trọng kỷ cương, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý dạy học, khắc phục triệt để tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong học viên.

- Chủ động triển khai thực hiện việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Tiếp tục tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng mở, tài liệu mở, tư duy mở gắn với việc dạy học thực chất, đánh giá thực chất, không nặng về bằng cấp, chứng chỉ. Quan tâm phối hợp đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để thực hiện chế độ bồi dưỡng thường xuyên, nền nếp, hiệu quả.

- Tham mưu phục vụ, phối hợp triển khai hiệu quả các lớp đào tạo cao học, cao cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn lãnh đạo cấp tỉnh, bồi dưỡng chuyên viên cao cấp được Tỉnh uỷ giao.

4. Phát triển toàn diện công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo quản lý

- Cụ thể hoá các quy chế, quy định của Học viện, của tỉnh để hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đảm bảo đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Nhà trường.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của đội ngũ lãnh đạo, quản lý; nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ

cán bộ, giảng viên. Trung bình mỗi năm tổ chức được ít nhất 01 hội thảo về nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Trường Chính trị tỉnh chủ trì phối hợp tổ chức 03 hội thảo khoa học cấp tỉnh, thực hiện 03 đề tài khoa học cấp tỉnh, biên tập và xuất bản 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động đề xuất, đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường theo hướng nghiên cứu trước để bao quát, định hướng; nghiên cứu cùng để kết nối, điều chỉnh; nghiên cứu sau để thúc đẩy sáng tạo. Trong đó, tập trung nghiên cứu cập nhật kiến thức mới, nghiên cứu khảo sát xây dựng các chương trình bồi dưỡng; khảo sát, đánh giá cung cấp luận cứ khoa học phục vụ đổi mới toàn diện các khâu, quy trình đào tạo, bồi dưỡng.

- Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và các nhóm nghiên cứu trong việc chủ động nghiên cứu bám sát các chương trình công tác trọng tâm, các khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đăng ký các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh hàng năm. Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thảo khoa học khẳng định giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị lịch sử, truyền thống văn hoá, cách mạng của Đảng bộ tỉnh; những điểm mới, bài học kinh nghiệm trong văn kiện, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống; cung cấp các luận cứ, tư liệu để tư vấn cho cấp uỷ, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

- Đăng ký đảm nhận các nhiệm vụ khoa học cấp bộ, cấp tỉnh về biên soạn, đánh giá các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết hợp sử dụng công nghệ trong quản lý, đánh giá chất lượng và phát huy, sử dụng có hiệu quả sản phẩm nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Đa dạng hóa các nguồn lực để nâng cao chất lượng bản tin "Thông tin lý luận và thực tiễn"; biên tập sách lý luận, chính trị; nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử. Phân đầu đến năm 2025, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn mức 1 (*Phụ lục 10*).

5. Xây dựng văn hóa trường Đảng chuẩn mực, kiểu mẫu, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của Nhà trường và tạo sức lan tỏa đến các trung tâm chính trị, địa phương, cơ sở

- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống quy chế, quy định nội bộ; quan tâm xây dựng thiết chế, tổ chức, bộ máy tinh gọn; đổi mới phương thức quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp gắn với 05 giá trị cốt lõi "*Kỷ cương, đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, dân chủ*".

- Tiếp tục cụ thể hoá các giá trị chuẩn mực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về "*Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*" gắn với các chuyên đề hàng năm và toàn khoá.

Phát huy giá trị lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư, truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, tinh thần tự giác, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể trong Nhà trường trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua 5 tốt *“Giảng dạy tốt, nghiên cứu khoa học tốt, tham mưu tốt, quản lý tốt, tư vấn tốt”*.

- Tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa định hướng phát triển văn hóa trường Đảng của Học viện vào thực tiễn của Nhà trường. Ban hành và thực hiện có hiệu quả quy định văn hóa ứng xử, xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên và học viên trong dạy học và rèn luyện. Mỗi cán bộ, giảng viên tiếp tục thực hiện *“Nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn về phát ngôn; đúng mực trong ứng xử; quyết liệt trong đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; định hướng, đồng hành và truyền cảm hứng cho học viên”*. Học viên đóng vai trò làm chủ trong học tập, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực.

- Tạo đột phá về ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý, điều hành, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản lý phục vụ và kiến tạo.

6. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; đề xuất đầu tư nâng cấp, xây dựng nhà trường đồng bộ, khang trang, hiện đại

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; đồng thời cân đối các nguồn lực từ nguồn thu của Nhà trường và xã hội hoá để kịp thời cải tạo, thay thế thiết bị, hư hỏng đảm bảo công tác giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, học viên. Đầu tư hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc và các phòng chức năng khang trang, hiện đại; đầu tư nâng cấp, trang bị đồng bộ các trang thiết bị khu giảng đường, ký túc xá đảm bảo đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Năm 2021: Hoàn thiện, phê duyệt Đề án *“Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”*. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Năm 2022-2024: Từng bước hoàn thiện các tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hội thảo cấp trường, cấp tỉnh; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng văn hóa trường Đảng.

3. Năm 2025: Hoàn thiện các tiêu chí theo lộ trình đã được xác định trong Đề án; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng cấp tỉnh, trình Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh công nhận trường chính trị chuẩn mức 1.

4. Năm 2026: Tổng kết Đề án giai đoạn 2021-2025; xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án, đảm bảo đạt chuẩn mức 2 giai đoạn 2026-2030; chủ động nâng cao chất lượng các tiêu chí mức 1 hướng tới cơ bản đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Kinh phí thực hiện Đề án bằng ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

- Hằng năm, căn cứ nội dung Đề án và tình hình thực tế, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Trường Chính trị tỉnh

1.1. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”; phân đấu đến năm 2025 đạt chuẩn mức 1; xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết Đề án. Trong quá trình thực hiện kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tình hình, tiến độ, kết quả triển khai Đề án; đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn.

1.2. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; cơ bản đảm bảo biên chế ổn định phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của Trường Chính trị giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng ở Trường Chính trị tỉnh gồm các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành, địa phương đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

1.3. Chủ động phối hợp với các địa phương tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở theo quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

1.4. Nâng cao chất lượng xuất bản cuốn “Thông tin lý luận và thực tiễn”. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất các hội thảo khoa học cấp tỉnh; thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp Trường; biên tập xuất bản sách lý luận chính trị phục vụ công tác chuyên môn của Trường.

1.5. Tranh thủ sự định hướng, quan tâm của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị của Học viện trong việc bồi dưỡng kiến thức kinh điển, nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học hiện đại; hướng dẫn thực hiện các chương trình, quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; việc thực hiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

1.6. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai Dự án “*Xây dựng trụ sở làm việc và các phòng chức năng Trường Chính trị tỉnh*”; đầu tư trang thiết bị mới, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chí của trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025.

1.7. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chí tại Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo việc quy hoạch tổng thể mặt bằng và cơ sở vật chất cho Nhà trường; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Đề án và đảm bảo các điều kiện để Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, cơ bản đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2026-2030. Cụ thể:

2.1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Trường Chính trị tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức khối nhà nước hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Phối hợp tổ chức đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2.2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 380-TB/TU ngày 12/8/2021 tại buổi làm việc với Trường Chính trị tỉnh và UBND tỉnh tại Văn bản số 75/UBND-VP4 ngày 17/02/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên cơ sở nguồn lực nhân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tham mưu báo cáo UBND tỉnh phương án bố trí vốn cho Dự án “*Xây dựng trụ sở làm việc và các phòng chức năng Trường Chính trị tỉnh*” trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo đạt chuẩn mức 1 theo quy định.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện phân kỳ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 và cơ bản đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030.

2.4. Sở Xây dựng

Quá trình thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới cơ sở vật chất của Trường Chính trị theo Đề án được phê duyệt phối hợp chặt chẽ và kịp thời với Trường Chính trị:

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt và các bước khác có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, UBND thành phố Ninh Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan đánh giá khả năng mở rộng đất đai (nếu có) theo đề xuất của Trường Chính trị tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định các bước thực hiện theo quy định.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn Trường Chính trị tỉnh xây dựng các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý giảng dạy và học tập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn Trường Chính trị thủ tục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và tham mưu với Hội đồng Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh xem xét thực hiện.

- Phối hợp với Trường Chính trị tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh theo quy định trường chính trị chuẩn mức 1.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định và kịp thời hướng dẫn thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chủ trì tham mưu công tác tổ chức cán bộ đảm bảo các yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh theo Quy định 11-QĐ/TW, đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030; quan tâm tăng chỉ tiêu thăng hạng giảng viên chính cho Trường Chính trị tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị đề xuất danh sách và các văn bản liên quan đến giảng viên thỉnh giảng ở Trường Chính trị tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm và từng giai đoạn trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu, rà soát hệ thống chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Hướng dẫn và định hướng tư tưởng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị đề xuất danh sách giảng viên thỉnh giảng ở Trường Chính trị tỉnh và theo dõi,

hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết mới, chuyên đề cập nhật hàng năm cho các đối tượng phù hợp; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị cấp huyện.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hội thảo khoa học, tổng kết thực tiễn; biên tập sách lý luận, chính trị phục vụ cho địa phương, cơ sở.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy và triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các văn bản của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

5. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn và hằng năm; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh chiêu sinh, mở lớp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đủ quy mô số lượng, rõ chức danh, nguồn quy hoạch. Công tác phối hợp mở lớp theo đúng Quy định số 1645-QĐ/TU, ngày 22/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong quản lý, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

IV. Một số đề xuất, kiến nghị đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể, chi tiết hoạt động của trường chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quan tâm tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức của trường chính trị cấp tỉnh bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan sớm ban hành các quy định, hướng dẫn để tạo cơ chế, chính sách thực hiện Quy định 11-QĐ/TW như: phê duyệt vị trí việc làm, tiêu chuẩn xét thăng hạng giảng viên, đối tượng cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

Phụ lục 01

DANH MỤC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

A. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

I. Văn bản của Ban Chấp hành TW Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Ban chấp hành Trung ương: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (01/2021).
2. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI): Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
3. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII): Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
4. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII): Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII): Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII): Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018) về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.
7. Bộ Chính trị (Khóa XI): Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.
8. Bộ Chính trị (Khóa XI): Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.
9. Bộ Chính trị (Khóa XI): Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
10. Bộ Chính trị (Khóa XII): Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

11. Bộ Chính trị (Khóa XII): Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị.

12. Bộ Chính trị (Khóa XIII): Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

13. Ban Bí thư (Khóa XI): Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2015 về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

14. Ban Bí thư (Khóa XII): Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

15. Ban Bí thư (Khóa XII): Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

16. Ban Bí thư (Khóa XIII): Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn.

II. Văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương

Văn bản của Quốc hội:

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12 số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội.

Văn bản của Chính phủ:

3. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 14/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

6. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

7. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

8. Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Văn bản của Thủ tướng Chính phủ:

9. Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.

10. Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019 - 2030”.

11. Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

12. Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

13. Quyết định số 979/QĐ-TTg, ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2026”.

14. Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Văn bản của các bộ, ngành:

15. Bộ Nội vụ: Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 Quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

16. Bộ Nội vụ: Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

17. Bộ Tài chính: Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

18. Bộ Tài chính: Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

19. Bộ Tài chính: Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 về Hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

20. Bộ Khoa học và Công nghệ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

21. Thông tư liên tịch số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06/6/2011 của Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

22. Quyết định số 3542/QĐ-BNV ngày 14/10/2016 của Bộ Nội vụ về Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên quản lý nhà nước giai đoạn 2016-2020.

III. Văn bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về ứng xử văn hoá của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh trực thuộc Trung ương.

2. Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Quyết định số 4874-QĐ/HVCTQG, ngày 30/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Quyết định số 3263-QĐ/HVCTQG, ngày 18/9/2020 của Giám đốc Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình bồi dưỡng cấp ủy cơ sở

5. Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/1/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ trung cấp lý luận chính trị).

6. Quyết định số 1979-QĐ/HVCTQG, ngày 19/5/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ, quận uỷ, thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (đối tượng 4).

7. Quy định số 1604-QĐ/HVCTQG, ngày 22/3/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo trực tuyến của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

8. Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG, ngày 12/6/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9. Hướng dẫn số 614-HĐ/HVCTQG, ngày 26/12/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

10. Hướng dẫn số 101-HD/HVCTQG, ngày 16/3/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình đào tạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị)

11. Công văn số 494-CV/HVCTQG, ngày 13/5/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại các trường chính trị cấp tỉnh.

12. Thông báo số 463-TB/HVCTQG, ngày 22/7/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc triển khai Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

23. Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn giai đoạn 2021-2025.

B. VĂN BẢN CỦA TỈNH

I. Văn bản của Tỉnh uỷ

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XXI): Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 28/12/2016 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XXII): Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 22/6/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XXI): Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Quy định số 1645-QĐ/TU ngày 22/10/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh.

6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Quy định số 1835-QĐ/TU ngày 26/3/2020 về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

7. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2019 về tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay.

8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXII): Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 31/7/2018 về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

9. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Kế hoạch số 79-KH/TU, ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

10. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Thông báo số 1458-TB/TU ngày 28/3/2019 về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy và biên chế của Trường Chính trị tỉnh theo Quy định 09-QĐi/TW.

11. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXI): Thông báo số 2256-TB/TU, ngày 20/7/2020 về việc kinh phí đầu tư trang thiết bị phòng học trực tuyến tại Trường Chính trị tỉnh.

12. Thường trực Tỉnh ủy: Thông báo số 380-TB/TU ngày 12/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Trường Chính trị tỉnh.

13. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XXII): Thông báo số 92-TB/TU, ngày 21/10/2021 về kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 28/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

II. Văn bản của HĐND, UBND tỉnh

1. Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

2. Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định phân bổ ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2021.

3. Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

4. Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

5. Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

6. Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tỉnh giản biên chế tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2021.

7. Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

8. Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy định trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh Ninh Bình.

Phụ lục 02

THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2010 ĐẾN THÁNG 8/2021

Biểu 1: Thống kê trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, viên chức

Tổng số	Giới tính		Chuyên môn				Lý luận chính trị			BD quản lý nhà nước			Độ tuổi						Tuổi trung bình
	Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Cao đẳng	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	CVCC	CVC	CV	Dưới 30	30 đến 40	41 đến 45	46 đến 50	51 đến 55	56 đến 60	
48	14	34	01	28	16	01	0	24	14	04	31	10	0	23	12	06	06	01	41,3

Biểu 2: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức (từ năm 2010 - 2020)

Chuyên môn			Lý luận chính trị		Bồi dưỡng			
Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Quản lý nhà nước	Nghiệp vụ sư phạm	Nghiệp vụ chuyên môn	Quốc phòng an ninh
01	21	04	20 (trong đó có 16 học hoàn chỉnh CCLCT)	13	67 lượt	07	bình quân 15 lượt/năm	18

Biểu 3: Về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ (từ 2010 - 2020)

Cấp cán bộ lãnh đạo quản lý	Bổ nhiệm	Bổ nhiệm lại	Điều động, luân chuyển	Điều động, phân công do sắp xếp tổ chức bộ máy
Cán bộ lãnh đạo trường	01	04	03	
Cán bộ lãnh đạo quản lý khoa, phòng	15	14 lượt	04	06

Biểu 4: Kết quả nâng ngạch, thăng hạng viên chức (từ 2010 - 2020)

Nâng ngạch giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp	Nâng ngạch giảng viên chính, chuyên viên chính
0	20

Phu lục 03

**THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ;
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN**
(*Tính đến tháng 8 năm 2021*)

Trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, LLCT; ngạch (hạng VC)		Nhóm đối tượng					
		Ban Giám hiệu (<i>Tổng số: 03</i>)		Trưởng, phó khoa phòng (<i>Tổng số: 14</i>)		Đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm, kể cả Ban Giám hiệu và trưởng, phó khoa, phòng) (<i>Tổng số: 31</i>)	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ		0%	01	7,1%	01	3,2%
	Thạc sĩ	03	100%	10	71,4%	27	87,1%
	Cử nhân			03	21,4%	03	9,7 %
Trình độ lý luận chính trị	Cử nhân, Cao cấp	03	100%	13	92,8%	21	67,7%
	Trung cấp		0%	01	7,1%	05	16,1%
Nghề nghiệp sự phạm (chứng chỉ hoặc bằng ĐHSP)		03	100%	10	100%	31	100%
Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			0%		0%		0%
Ngạch (hạng viên chức)	CVCC, GVCC		0%		0%		0%
	CVC, GVC	03	100%	13	92,8%	16	51,6%
	CV, GV			01	7,2%	15	48,4%

Phụ lục 04

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2010 - 8/2021

Loại hình ĐT, BD	Năm	Tổng	ĐÀO TẠO										BỒI DƯỠNG																			
			CCLL CT-HC*	TCLL CT-HC				Các lớp liên kết*	Đào tạo dự nguồn CBCC cấp xã	BD CB nguồn cấp tỉnh*	Chuyên viên cao cấp*	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Bồi dưỡng cấp ủy cơ sở	Cán bộ chủ chốt cơ sở	BD cấp nhất, kiến thức đối tượng 4	BD giảng viên*	Bồi dưỡng đại biểu HBND	Bồi dưỡng khác*													
				Hệ tập trung		Hệ không tập trung																										
				Lớp	HV	Lớp	HV													Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp
2010	50	5613					4	353	*1	53					*1	79	3	250					1	130	1	50	39	4698				
2011	36	4105	1	129			5	418							*1	65	2	162			1	67			1	130	2	288	23	2846		
2012	28	3394			1	35	4	312							*1	87	2	191			3	265							17	2504		
2013	35	3948	1	110	1	58	6	522			1	70			*1	71	2	166			1	60							22	2891		
2014	36	4973	1	94			3	260					1	86		65	3	214					10	1709	1	40			16	2505		
2015	62	8069	1	90			7	645			1	65			1	66	2	153			2	301	11	1963					36	4751		
2016	63	8340	1	90			8	614							1	61	3	196			1	98	9	1913	1	70	6	395	33	4903		
2017	74	7327	1	89			11	895	1	42					1	67	2	180					16	1710	1	40	1	1542	24	2762		
2018	50	6270	1	89			10	878			1	69	1	49		64	6	581					8	1584	1	50			21	2906		
2019	68	7978	1	89			7	562			1	69	1	98		82	13	1285					8	1517					36	4276		
2020	57	6445	1	59	1	55	7	557	*1	66					1	69	6	749					8	1563					32	3327		
T8/2021	26	2501			1	50	4	320							1	81	3	290	5	630									12	1130		
Tổng	585	68963	9	839	4	198	76	6336	3	161	4	273	3	233	1	35	12	857	47	4417	5	630	8	791	70	11959	6	460	26	2275	311	39499

Ghi chú: (*) Lớp liên kết, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Trường không trực tiếp giảng dạy.

Phụ lục 05

**KẾT QUẢ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
GIAI ĐOẠN 2010 - 8/2021**

Biểu 1: Kết quả nghiên cứu khoa học

Năm	Cấp tỉnh		Cấp Trường	
	Số lượng	Xếp loại	Số lượng	Xếp loại
2010	01	Đạt		
2011			04	A
2012			04	A
2013	01	Xuất sắc	04	A
2014			03	Khá
2015				
2016			01	Xuất sắc
2017	01	Đạt	04	Đạt
2018			08	Đạt
2019			04	Đạt
2020			03	Đạt
Tổng cộng	03		35	

Biểu 2: Giảng viên đi nghiên cứu thực tế theo Đề án của UBND tỉnh

Năm	Thời gian đi nghiên cứu thực tế				Tổng số người đi thực tế (từ 2014-2020)
	<i>01 tháng</i>	<i>3 tháng</i>	<i>6 tháng</i>	<i>12 tháng</i>	
Năm 2015		03	01	03	07
Năm 2016	02		01	03	06
Năm 2017	01		04	01	06
Năm 2018			06		06
Năm 2019			01	02	03
Năm 2020		01			01
Cộng:	03	04	13	09	29

Phụ lục 06: BẢNG THÔNG KÊ RÀ SOÁT TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
I	Thế chế, quy định (Điều 6, Quy định số 11-QĐ/TW)					
I	Có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi, không trái với văn bản của cấp trên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		X			Đã đạt
II	Đội ngũ cán bộ, viên chức (Điều 7, Quy định số 11-QĐ/TW)					
1	Bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm			X	Trường đang xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, bổ trí lại một số vị trí việc làm. Dự kiến đạt năm 2025.	2025
2	Lãnh đạo trường	1		X	Dự kiến đạt năm 2025 (Ban Giám hiệu có 3/3 đồng chí có trình độ thạc sĩ).	2025
		2	X		3/3 đồng chí trong Ban Giám hiệu có trình độ cao cấp lý luận chính trị	Đã đạt
		3	X			Đã đạt
		4	X			Đã đạt
		5		X	3/3 đ/c đang tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển.	2021
		6	X		Đ/c Hiệu trưởng có trên 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đã đạt

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
3	Lãnh đạo khoa	1	X		8/8 đ/c (3 trưởng khoa, 5 phó trưởng khoa) có trình độ thạc sĩ.	Đã đạt
		2	X		8/8 đ/c (3 trưởng khoa, 5 phó trưởng khoa) có trình độ cao cấp lý luận chính trị.	Đã đạt
		3	X		8/8 đ/c giữ ngạch giảng viên chính.	Đã đạt
		4	X		100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.	Đã đạt
		5		X	8/8 đ/c đang tham gia học lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển. Dự kiến cuối năm 2021.	2021
		6	X		Lãnh đạo mỗi khoa đã đề xuất được 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên	Đã đạt
		7	X		100% trưởng khoa có trên 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đã đạt
4	Lãnh đạo phòng	1		X	02/4 Phó trưởng phòng chưa có trình độ thạc sĩ.	2025
		2		X	01/4 Phó phòng chưa có trình độ cao cấp lý luận chính trị.	2023
		3		X	01/4 Phó phòng chưa giữ ngạch Chuyên viên chính.	2022
		4	X		Lãnh đạo 02 phòng chức năng đã tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án.	Đã đạt
		5	X		100% trưởng phòng có trên 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đã đạt

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
5	Giảng viên (tính tất cả những người giữ ngạch giảng viên kể cả lãnh đạo trường, trưởng phó khoa, phòng)	1	Đội ngũ giảng viên chiếm tỉ lệ đạt 75%	X	Số giảng viên hiện tại là 31/47 (chiếm 65,95%)	2025
		2	Ít nhất 90% giảng viên có trình độ ThS trở lên	X	Số giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên hiện tại là 28/31 (chiếm 90,3%).	Đã đạt
		3	100% giảng viên dạy lý luận chính trị có trình độ lý luận trung cấp lý luận trở lên	X	17/22 giảng viên (chiếm 77,3%)	2025
		4	100% giảng viên sau 7 năm có trình độ cao cấp lý luận	X	Còn 08 giảng viên sau 7 năm giảng dạy chưa có trình độ cao cấp lý luận chính trị.	2025
		5	100% có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	X	31/31 giảng viên đã có chứng chỉ hoặc bằng DHSP.	Đã đạt
		6	Ít nhất 80% có chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng HCM	X		2022
		7	Ít nhất 60% giữ ngạch giảng viên chính	X	Có 16/31 giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (đạt 51,6%)	2024
		8	100% áp dụng phương pháp dạy học tích cực	X		Đã đạt
		9	100% hoàn thành nhiệm vụ	X		Đã đạt
		10	Xây dựng đội ngũ thỉnh giảng	X	Hiện nay Trường đang tham mưu xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Dự kiến đạt năm 2021	2021
III	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (Điều 8, Quy định số 11-QĐ/TW)					
1	Thực hiện đủ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao		X			Đã đạt
2	Thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng		X		Đã thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao.	Đã đạt
3	Ít nhất 1/3 số lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung			X	Dự kiến đạt 2021	2021

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
4		Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác về đào tạo bồi dưỡng	X			Đã đạt
5		Kết quả đánh giá chất lượng ĐTBĐ từ mức khá trở lên	X			Đã đạt
IV		Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (Điều 9, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Ít nhất 03 đề tài cấp trường/năm	X			Đã đạt
2		Ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh trở lên (hoặc 03 đề tài khoa học công nghệ)/5 năm		X	Dự kiến đạt năm 2025	2025
3		Ít nhất 03 hội thảo hoặc tọa đàm cấp trường/năm		X	Dự kiến đạt năm 2025	2025
4		Ít nhất 03 hội thảo hoặc tọa đàm từ cấp tỉnh trở lên/5 năm		X	Dự kiến đạt năm 2025	2025
5		Kết quả nghiên cứu được chuyển giao	X			Đã đạt
6		Báo cáo kiến nghị từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên		X	Dự kiến đạt năm 2025	2025
7		Xuất bản ít nhất 05 cuốn sách/5 năm		X	Dự kiến đạt năm 2025	2025
8		Xuất bản ít nhất 03 số báo tin/năm trở lên		X	Từ năm 2021 xuất bản 3 số/năm	2021
9		Xây dựng và cập nhật Trang thông tin điện tử của Trường	X			Đã đạt

TT	Tên tiêu chí	Chi tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (Ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
V	Xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương (Điều 10, Quy định số 11-QĐ/TW)					
1	Xây dựng tiêu chí văn hoá ứng xử trong nhà trường			X	Dự kiến đạt 2021	2021
2	Thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh		X			Đã đạt
3	100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hóa trường đảng theo quy định		X			Đã đạt
4	Tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		X			Đã đạt
5	Hàng năm, trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		X		Tập thể Ban Giám hiệu được Tỉnh ủy xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Đã đạt
6	Thực hiện tốt quy chế dân chủ		X			Đã đạt
7	Tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua		X		Nhà trường tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua do Học viện, Cụm thi đua khu vực đồng bằng Sông Hồng và Tỉnh phát động	Đã đạt
8	Không có cán bộ, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên		X			Đã đạt

TT	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Đánh giá chuẩn mức 1		Ghi chú (ghi cụ thể hiện trạng của trường hiện nay đối với từng tiêu chí. Riêng đối với các tiêu chí đạt ghi rõ mức độ đạt hiện nay. Trường hợp không đạt ghi cụ thể hiện trạng và dự kiến thời gian đạt được theo tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1)	Thời gian đạt chuẩn và dự kiến đạt chuẩn
			Đạt	Không đạt		
VI		Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính (Điều 11, Quy định số 11-QĐ/TW)				
1		Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học...		X	- Các phòng học đã được trang bị như: Loa đài, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu... nhưng hiện nay đã xuống cấp. - Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, chưa đảm bảo phục vụ tốt cho giảng dạy.	2025
2		Tổng diện tích sử dụng bảo đảm tối thiểu 20.000 m ²	X			2025
3		Công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng hoạt động của nhà trường.	X			Đã đạt
Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn mức 1 Tổng tiêu chí (55)		1 Đã đạt	33/55			
		2 Chiếm %	60%			
		3 Dự kiến năm đạt chuẩn			Năm 2025	

Phụ lục 07

**THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH BÌNH
(Tính đến tháng 8 năm 2021)**

<i>TT</i>	<i>Hạng mục</i>	<i>ĐVT (m²)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Năm xây dựng</i>	<i>Năm cải tạo sửa chữa</i>
I	KHU HIỆU BỘ (NHÀ C)		01	1978	- Năm 1992 đầu tư cải tạo thành khu làm việc của BGH; - Năm 2012 sửa chữa lợp mái tôn, chống thấm, làm trần; - Hiện nay xuống cấp nghiêm trọng không sử dụng được chờ thanh lý.
II	KHU KÝ TÚC XÁ (NHÀ E)	2.102 m²	01	2003	- Năm 2015, 2016, 2017 cải tạo sửa chữa điện nước, lát nền; - Năm 2018 lăn sơn mặt ngoài nhà 5 tầng; - Năm 2020 sửa chữa lăn sơn, lát nền, công trình vệ sinh, làm trần phòng họp, cải tạo thành khu làm việc của BGH, các phòng, khoa.
1	Phòng học (E1 + E2)	280	02		Cải tạo từ tầng hầm để xe
2	Phòng BGH	92	04		
3	Phòng họp cơ quan	74	01		
4	Phòng họp BGH	23	01		
5	Phòng QLĐT&NCKH	92	04		
6	Phòng TCHC-TTTL	92	04		
7	Khoa NN&PL	23	01		
8	Khoa Lý luận cơ sở	69	03		
9	Khoa XD Đảng	23	01		
10	Phòng khách	138	06		
11	Phòng nghỉ	1.035	45	135	3 giường/phòng

TT	Hạng mục	ĐVT (m ²)	Số lượng	Năm xây dựng	Năm cải tạo sửa chữa
	học viên			giường	
	- Phòng có điều hòa		09		
	- Phòng có bình nóng lạnh		04		
	- Phòng có Tivi		02		
12	Phòng giặt đồ	23	01		
13	Ga ra để xe	138	06		
III	KHU NHÀ A	395 m²		1998	Năm 2014 cải tạo khu vệ sinh
1	Hội trường	216			
2	Thư viện	57			
3	Phòng làm việc giảng viên (Khoa NN&PL)	55	02		
4	Phòng làm việc giảng viên (Khoa XĐĐ)	55	02		
5	Phòng vệ sinh	12	02		
IV	KHU GIẢNG ĐƯỜNG LỚP HỌC (NHÀ B)	770m²	19	1998	- Năm 2015 cải tạo, sửa chữa lát nền; sửa nhà vệ sinh tầng 2,3; lợp mái tôn chống thấm tầng 3; - Năm 2019 cải tạo lát nền, lăn sơn tầng 1
1	Phòng học	552	07		
	- Phòng học 90 chỗ		02		
	- Phòng học 60 chỗ		02		
	- Phòng học 40 chỗ		03		
2	Phòng Văn Thư	42	01		
3	Phòng sách	20	01		
4	Phòng Y tế	20	01		
5	Phòng Kế toán	20	01		
6	Phòng kho tài liệu	20	01		
7	Phòng Lưu trữ tài liệu	20	01		

<i>TT</i>	<i>Hạng mục</i>	<i>ĐVT (m²)</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Năm xây dựng</i>	<i>Năm cải tạo sửa chữa</i>
8	Phòng chờ giảng viên	20	01		
9	Phòng vệ sinh	56	06		
V	KHU NHÀ ĐA NĂNG	366 m²	03	2003	<i>Năm 2016 cải tạo, sửa chữa mặt sân</i>
1	Nhà đa năng	334	01		
2	Khu vệ sinh	32	02		
VI	NHÀ ĂN	660 m²	02	2001	<i>Năm 2021 cải tạo, sửa chữa lãn sơn, cửa, công trình phụ trợ</i>
1	Tầng 1	387			
2	Tầng 2	273			
VII	Tổng số diện tích				
1	Diện tích khuôn viên	12.276 m²			
2	Diện tích mặt sân sử dụng	4.293 m²			
VIII	PHƯƠNG TIỆN	Cái	03		
1	Xe Toyota ATIT 5 chỗ	Cái	01	2005	
2	Xe Toyota COROLLA 5 chỗ	Cái	01	2000	
3	Xe Toyota HIACE 15 chỗ	Cái	01	2003	<i>Chuyển từ VPTU về tháng 7/2021</i>

Phụ lục 08

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 và GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Biểu 1: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên

Giai đoạn	Chuyên môn		Lý luận chính trị		Bồi dưỡng Quản lý nhà nước			Bồi dưỡng khác		
	Tiến sỹ	Cao học	Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên	Chuyên viên chính	Chuyên viên cao cấp	Phương pháp giảng dạy tích cực	Nghiệp vụ sư phạm	Kiến thức kinh điển MLN, TT HCM
Giai đoạn 2021-2025	06	03	13	03	01	07	01	08	03	30
Năm 2021	0	0	02	0	0	05	0	0	0	22
Năm 2022	01	01	01	03	01	0	0	05	0	05
Năm 2023	02	02	07	0	0	0	0	02	0	02
Năm 2024	01	0	03	0	0	01	01	01	03	01
Năm 2025	02	0	0	0	0	01	0	0	0	0
Giai đoạn 2026-2030	03	02	05	02	02	02	0	02	02	02
Năm 2026	01	01	01	01	02	0	0	02	01	01
Năm 2027	0	0	01	01	0	02	0	0	01	01
Năm 2028	01	01	01	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2029	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2030	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0

Biểu 2: Kế hoạch nâng ngạch, thăng hạng viên chức

Giai đoạn	Nâng ngạch giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp	Nâng ngạch giảng viên chính, chuyên viên chính
Giai đoạn 2021-2025	02	7 - 9
Giai đoạn 2026-2030	02	5 - 7

Phụ lục 09

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021–2025

1. Các lớp đào tạo

TT	Năm	Loại hình	Số lượng học viên	Số lượng lớp	Thời gian
1	2021	1.1. Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	100	02	6 tháng
		1.2. Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	400	05	18 tháng
2	2022	2.1. Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	100	02	6 tháng
		2.2. Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	400	05	18 tháng
3	2023	3.1. Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	100	02	6 tháng
		3.2. Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	320	04	18 tháng
4	2024	4.1. Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung.	100	02	6 tháng
		4.2. Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	400	05	18 tháng
5	2025	5.1. Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	100	02	6 tháng
		5.2.Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	320	04	18 tháng
Tổng			2.340	33	

2. Các lớp bồi dưỡng

TT	Năm	Đối tượng	Số lượng học viên	Số lượng lớp	Thời gian
1	2021	1.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	290	03	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	120	02	1.5 tháng
		1.2. Bồi dưỡng chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo Quyết định 1090/QĐ-BNV ngày 19/12/2019 của Bộ Nội vụ	320	04	12 ngày

TT	Năm	Đối tượng	Số lượng học viên	Số lượng lớp	Thời gian
		1.3. Bồi dưỡng cấp ủy cơ sở năm 2021	3.247	21	05 ngày
		1.4. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.046	16	05 ngày
		2.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	180	02	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	80	01	1.5 tháng
		2.2. Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026			
		- Bồi dưỡng ĐBHĐND cấp huyện	260	02	02 ngày
		- Bồi dưỡng ĐBHĐND cấp xã	3.391	27	02 ngày
		2.3. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.100	16	05 ngày
		2.4. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp)	80	01	20 ngày
2	2022	3.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	180	02	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	80	01	1.5 tháng
		3.2. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.100	16	05 ngày
		3.3. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo Quyết định 1037/QĐ-BNV ngày 26/11/2019 của Bộ Nội vụ	80	01	22 ngày
		3.4. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp)	80	01	20 ngày
		3.5. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức và hướng dẫn nghiệp vụ cho giảng viên	50	01	02 ngày
3	2023	3.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	180	02	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	80	01	1.5 tháng
		3.2. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.100	16	05 ngày
		3.3. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo Quyết định 1037/QĐ-BNV ngày 26/11/2019 của Bộ Nội vụ	80	01	22 ngày
		3.4. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp)	80	01	20 ngày
		3.5. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức và hướng dẫn nghiệp vụ cho giảng viên	50	01	02 ngày

TT	Năm	Đối tượng	Số lượng học viên	Số lượng lớp	Thời gian
		TTCT cấp huyện (do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp).			
4	2024	4.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	180	02	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	80	01	1.5 tháng
		4.2. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.100	16	05 ngày
		4.3. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp)	80	01	20 ngày
5	2025	5.1. Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính			
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	180	02	02 tháng
		- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	80	01	1.5 tháng
		5.2. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 4 theo Quy định 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2.100	16	05 ngày
		5.3. Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp)	80	01	20 ngày
		5.4. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức và hướng dẫn nghiệp vụ cho giảng viên TTCT cấp huyện (do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp).	50	01	02 ngày
Tổng			19.614	158	

Phụ lục 10

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC,
TỔNG KẾT THỰC TIỄN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Giai đoạn	Cấp tỉnh		Cấp trường			
	Đề tài	Hội thảo, tọa đàm	Đề tài	Hội thảo, tọa đàm	Xuất bản sách, kỷ yếu	Bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”
Giai đoạn 2021-2025	03	03	16	15	05	15
Năm 2021			04	03		03
Năm 2022	01	01	03	03	02	03
Năm 2023	01	01	03	03	02	03
Năm 2024	01	01	03	03	01	03
Năm 2025			03	03		03